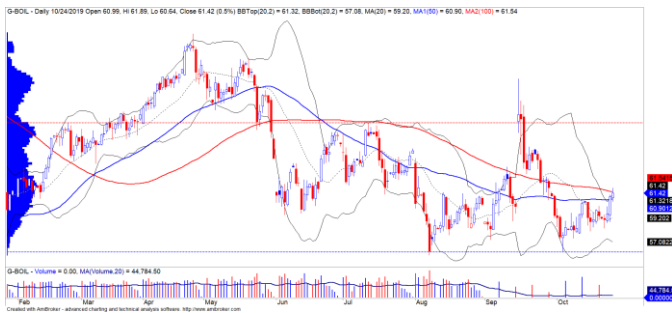


## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

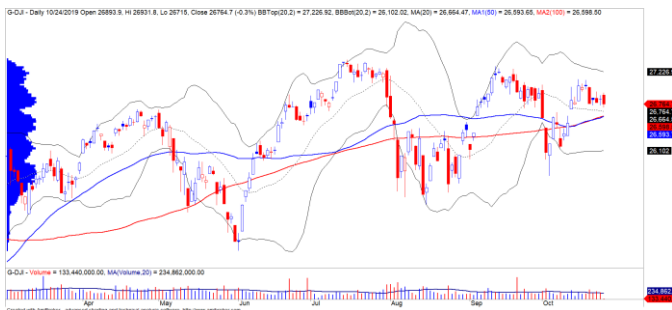
Kỳ vọng sản lượng tiếp tục cắt giảm đã giúp giá dầu Brent tiếp tục tăng trong phiên thứ 2 liên tiếp. Đồng thời, xu hướng ngắn hạn của giá dầu Brent được nâng từ mức GIẢM lên TĂNG và đồ thị giá tiếp tục có xu hướng rõ ràng hơn cho nên điều này có thể tác động tích cực lên nhóm cổ phiếu dầu khí trong ngắn hạn.



Diễn biến giá của giá dầu Brent

Diễn biến TTCK Mỹ phân hóa do ảnh hưởng từ KQKD quý 3/2019. Đồng thời, ECB tiếp tục giữ nguyên chính sách kích thích tiền tệ, trong khi đó Trung Quốc được cho là sẵn sàng mua 20 tỷ USD hàng hóa nông sản Mỹ.

- Chỉ số Dow Jones đóng cửa -0.3% và đồ thị giá vẫn giao dịch gần đường trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy và xu hướng ngắn hạn vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi đánh giá trạng thái phân hóa và biến động hẹp sẽ còn tiếp diễn.



Diễn biến giá của chỉ số Dow Jones

| Mã                            | Ngày  | Thay đổi (.000) | M/B ước tính (tỷ) | Tỷ lệ Premium |
|-------------------------------|-------|-----------------|-------------------|---------------|
| VanEck                        | 24/10 | -               | -                 | -1.29%        |
| DB FTSE                       | 23/10 | -               | -                 | -0.40%        |
| Ishares MSCI Frontier 100 ETF | 24/10 | -               | -                 | -1.54%        |
| Kim Kindex VN30               | 23/10 | -               | -                 | -0.99%        |
| Premia MSCI                   | 24/10 | -               | -                 | 0.67%         |
| E1VFN30                       | 23/10 | +100            | +1.5              | 0.05%         |



We Create **Fortune**

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

**Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh hơn 94 tỷ và chủ yếu tập trung ở cổ phiếu GTN.** Nếu loại trừ giá trị bán ròng GTN hơn 89 tỷ thì khối bán ròng rất thấp chỉ hơn 5 tỷ trên cả ba sàn. Cổ phiếu GTN có giao dịch đột biến và khối ngoại nhanh chóng bán mạnh vào đầu phiên, trước đó VNM cũng đã từng mua lại GTN từ các lượng giao dịch bán ra của các quỹ ngoại.

- Đò thị giá của GTN xác lập mức cao nhất trong hai năm trở lại đây và đò thị giá có dấu hiệu thoát khỏi giai đoạn đi ngang.



*Diễn biến giá của cổ phiếu GTN*

We Create **Fortune**

## CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

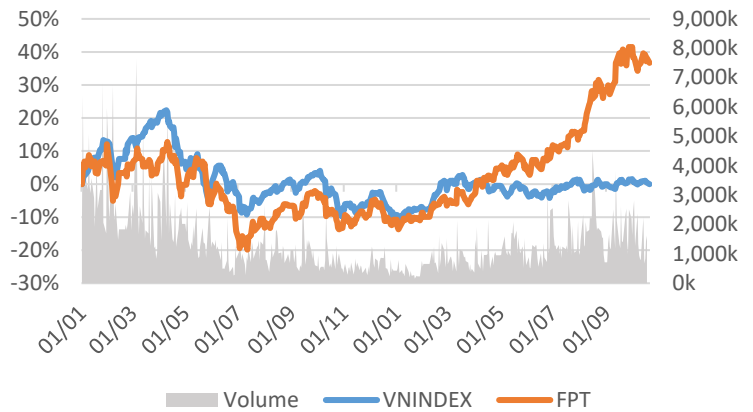
### FPT CORP

Giá đóng cửa 56,400

Sàn: HOSE - Ngành: Phần mềm & Dịch vụ Máy tính

#### DỮ LIỆU CỔ PHIẾU

|                     |             |        |
|---------------------|-------------|--------|
| Vốn hóa thị trường: | 38,187      | Tỷ VNĐ |
| SLCP lưu hành:      | 678,276,312 | CP     |
| Ngày niêm yết:      | 13/12/2006  |        |
| Sở hữu nhà nước:    | 5%          |        |
| Sở hữu nước ngoài:  | 49%         |        |
| EPS cơ bản:         | 4,333       | VNĐ    |
| P/E (TTM):          | 13.0x       |        |
| P/B (TTM):          | 2.9x        |        |
| ROE (%):            | 0%          |        |
| ROA (%):            | 0%          |        |
| Tỷ suất cổ tức:     | 2%          |        |



#### PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

|                                 |       |
|---------------------------------|-------|
| Ngưỡng kháng cự ngắn hạn:       | 59.50 |
| Ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn:         | 55.70 |
| Xu hướng ngắn hạn (5-10 ngày):  | TĂNG  |
| Ngưỡng kháng cự trung hạn:      | 65.63 |
| Ngưỡng hỗ trợ trung hạn:        | 52.88 |
| Xu hướng trung hạn (1-3 tháng): | TĂNG  |

|                  | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 |
|------------------|----------|----------|----------|
| Tăng trưởng DT   | 4%       | 7%       | -46%     |
| Tăng trưởng LNST | 6%       | 37%      | -8%      |
| Biên LN gộp      | 21%      | 23%      | 38%      |
| Biên LN ròng     | 7%       | 8%       | 14%      |
| EPS cơ bản       | 3,925    | 5,129    | 3,897    |
| P/E              | 10.2x    | 8.0x     | 10.4x    |

#### SO SÁNH CÁC DOANH NGHIỆP CÙNG NGÀNH

Tổng số đối thủ: 8

| Mã chứng khoán          | Vốn hóa TT (Tỷ VNĐ) | Sàn   | LNG %        | D/E          | P/E          | P/B         |
|-------------------------|---------------------|-------|--------------|--------------|--------------|-------------|
| FPT                     | 38,187              | HOSE  | 37.6%        | 13.9%        | 13.0x        | 2.9x        |
| SRA                     | 166                 | HNX   | 27.5%        | 26.8%        | 1.4x         | 0.5x        |
| HIG                     | 148                 | UPCOM | 11.4%        | 0.4%         | 25.0x        | 0.5x        |
| SBD                     | 117                 | UPCOM | 0.0%         | 0.0%         | 8.7x         | 0.9x        |
| CMT                     | 73                  | UPCOM | 0.0%         | 0.0%         | 3.1x         | 0.4x        |
| <b>TRUNG BÌNH NGÀNH</b> |                     |       | <b>37.2%</b> | <b>13.8%</b> | <b>12.9x</b> | <b>2.8x</b> |

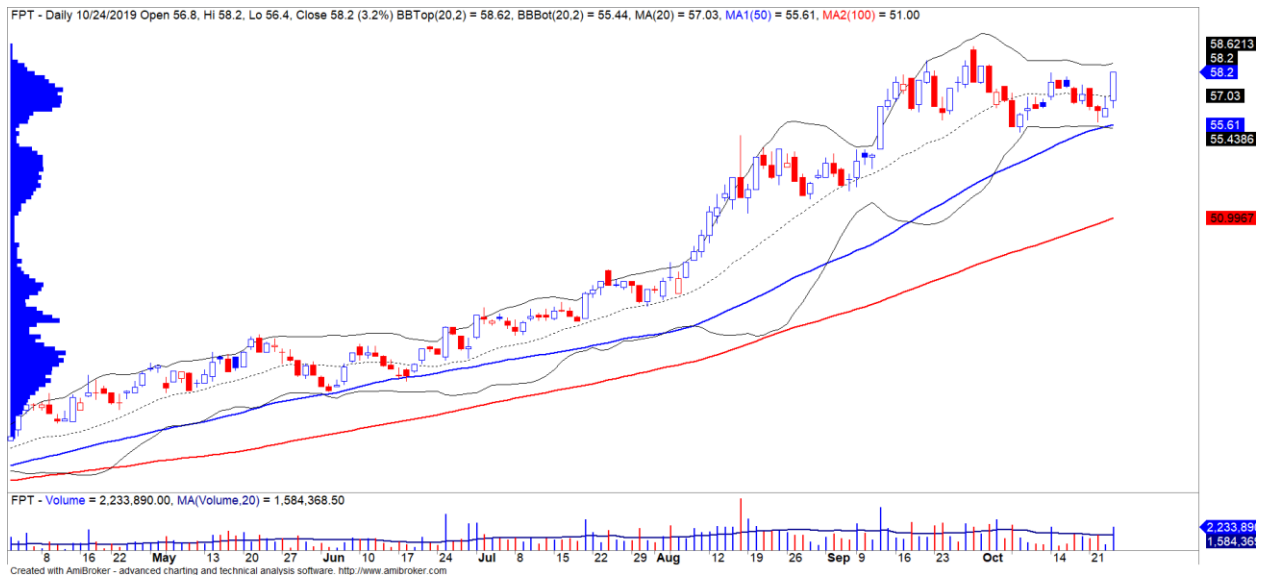
### FPT – Tăng trưởng với tốc độ cao trong quý 3/2019

| Mã CP                               | FPT          |
|-------------------------------------|--------------|
| Giá khuyến nghị                     | 58.20        |
| Giá hiện tại                        | 58.20        |
| Xu hướng ngắn hạn                   | <b>TĂNG</b>  |
| Xu hướng trung hạn                  | <b>TĂNG</b>  |
| Mức mục tiêu ngắn hạn               | <b>65.63</b> |
| Upside ngắn hạn so với giá hiện tại | 12.76%       |
| Mức cắt lỗ ngắn hạn                 | <b>55.70</b> |
| Tỷ lệ Risk-Reward                   | 2.97         |
| Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)   | 19           |



We Create **Fortune**

- FPT đã công bố KQKD quý 3/2019 với mức tăng trưởng doanh thu và LNST lần lượt là 17.7% và 30.2% so với cùng kỳ, tiếp tục ghi nhận quý tăng trưởng với tốc độ cao. Trong đó, LNTT từ khối công nghệ ghi nhận tăng trưởng mạnh gần 42% so với cùng kỳ, mảng xuất khẩu phần mềm tăng mạnh 34% LNTT và tất cả các thị trường đều ghi nhận kết quả tích cực.
- Mảng CNTT trong nước cũng ghi nhận tích cực với mức tăng trưởng 110% trong 9 tháng đầu năm 2019 do mức cơ sở thấp của năm 2018. Ngoài ra, các mảng cũng ghi nhận tăng trưởng do nhờ mảng giáo dục.
- Mức Stock Rating của FPT ở mức 91 điểm cho thấy cổ phiếu này vẫn trong chu kỳ tăng trưởng bền vững. Trong ngắn hạn, đồ thị giá đang quay trở lại vùng đỉnh cũ và có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên đồ thị giá có thể sẽ sớm vượt mức đỉnh ngắn hạn 59.50. Đồng thời, xu hướng ngắn hạn được nâng từ mức GIẢM lên TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở vùng giá hiện tại.



Diễn biến giá của cổ phiếu FPT



We Create Fortune

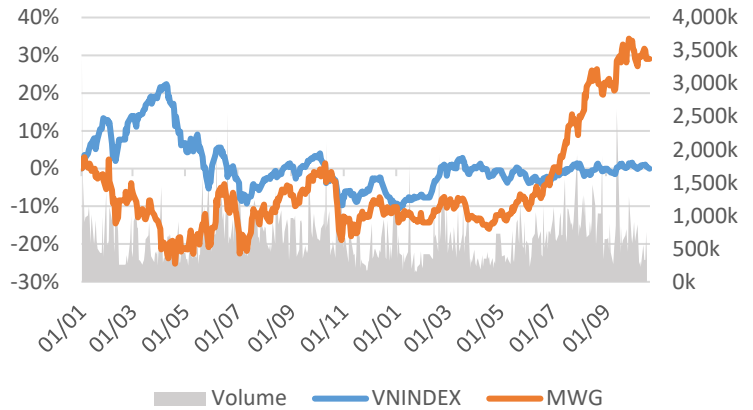
## THẾ GIỚI DI ĐỘNG

Giá đóng cửa 123,200

Sàn: HOSE - Ngành: Bán lẻ

### DỮ LIỆU CỔ PHIẾU

|                     |             |        |
|---------------------|-------------|--------|
| Vốn hóa thị trường: | 54,501      | Tỷ VNĐ |
| SLCP lưu hành:      | 442,736,036 | CP     |
| Ngày niêm yết:      | 14/07/2014  |        |
| Sở hữu nhà nước:    | 0%          |        |
| Sở hữu nước ngoài:  | 49%         |        |
| EPS cơ bản:         | 7,920       | VNĐ    |
| P/E (TTM):          | 15.5x       |        |
| P/B (TTM):          | 5.2x        |        |
| ROE (%):            | 0%          |        |
| ROA (%):            | 0%          |        |
| Tỷ suất cổ tức:     | 0%          |        |



### PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

|                                 |        |
|---------------------------------|--------|
| Ngưỡng kháng cự ngắn hạn:       | 129.23 |
| Ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn:         | 122.20 |
| Xu hướng ngắn hạn (5-10 ngày):  | TĂNG   |
| Ngưỡng kháng cự trung hạn:      | 149.79 |
| Ngưỡng hỗ trợ trung hạn:        | 114.74 |
| Xu hướng trung hạn (1-3 tháng): | TĂNG   |

|                  | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 |
|------------------|----------|----------|----------|
| Tăng trưởng DT   | 80%      | 48%      | 30%      |
| Tăng trưởng LNST | 47%      | 40%      | 31%      |
| Biên LN gộp      | 16%      | 17%      | 18%      |
| Biên LN ròng     | 4%       | 3%       | 3%       |
| EPS cơ bản       | 10,246   | 7,162    | 6,689    |
| P/E              | 8.4x     | 12.4x    | 12.9x    |

Tổng số đối thủ: 7

### SO SÁNH CÁC DOANH NGHIỆP CÙNG NGÀNH

| Mã chứng khoán          | Vốn hóa TT (Tỷ VNĐ) | Sàn         | LNG %        | D/E         | P/E          | P/B         |
|-------------------------|---------------------|-------------|--------------|-------------|--------------|-------------|
| <b>MWG</b>              | <b>54,501</b>       | <b>HOSE</b> | <b>17.7%</b> | <b>3.3%</b> | <b>15.5x</b> | <b>5.2x</b> |
| FRT                     | 3,436               | HOSE        | 13.4%        | 2.3%        | 9.4x         | 2.8x        |
| DGW                     | 1,076               | HOSE        | 6.2%         | 1.8%        | 7.4x         | 1.2x        |
| COM                     | 705                 | HOSE        | 6.3%         | 2.1%        | 10.5x        | 1.5x        |
| PET                     | 645                 | HOSE        | 6.7%         | 1.2%        | 4.0x         | 0.4x        |
| <b>TRUNG BÌNH NGÀNH</b> |                     |             | <b>16.9%</b> | <b>3.2%</b> | <b>14.9x</b> | <b>4.9x</b> |

### MWG – Tiếp tục xác lập mức đỉnh cao mới

| Mã CP                               | MWG           |
|-------------------------------------|---------------|
| Giá khuyến nghị                     | 127.50        |
| Giá hiện tại                        | 127.50        |
| Xu hướng ngắn hạn                   | <b>TĂNG</b>   |
| Xu hướng trung hạn                  | <b>TĂNG</b>   |
| Mức mục tiêu ngắn hạn               | <b>149.79</b> |
| Upside ngắn hạn so với giá hiện tại | 17.48%        |
| Mức cắt lỗ ngắn hạn                 | <b>122.20</b> |
| Tỷ lệ Risk-Reward                   | 4.20          |
| Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)   | 21            |



We Create **Fortune**

- Mức Stock Rating của MWG ở mức 94 điểm cho nên cổ phiếu này vẫn trong chu kỳ tăng trưởng. Đồng thời, đồ thị giá đã có dấu hiệu thoát khỏi giai đoạn tích lũy và chúng tôi kỳ vọng MWG sẽ sớm vượt được mức kháng cự ngắn hạn 129.23.
- Xu hướng ngắn hạn được nâng từ mức GIẢM lên TĂNG và duy trì xu hướng TĂNG trung hạn. Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý dòng tiền trung hạn đang suy yếu cho nên động lực tăng trung hạn đang chậm lại cho nên các nhà đầu tư chỉ nên xem xét với tỷ trọng vừa phải và các nhà đầu tư trung hạn nên hạn chế gia tăng tỷ trọng ở vùng giá hiện tại. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở vùng giá hiện tại.



Diễn biến giá của cổ phiếu MWG



We Create Fortune

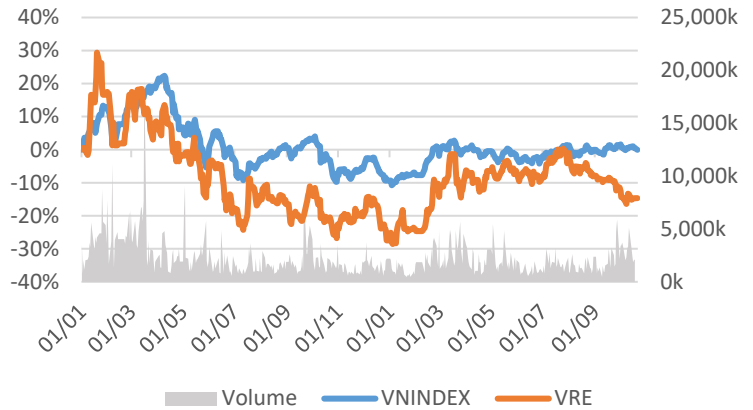
## VINCOM RETAIL

Giá đóng cửa 32,250

Sàn: HOSE - Ngành: Bất động sản

### DỮ LIỆU CỔ PHIẾU

|                     |               |        |
|---------------------|---------------|--------|
| Vốn hóa thị trường: | 74,289        | Tỷ VNĐ |
| SLCP lưu hành:      | 2,328,818,410 | CP     |
| Ngày niêm yết:      | 06/11/2017    |        |
| Sở hữu nhà nước:    | 0%            |        |
| Sở hữu nước ngoài:  | 31%           |        |
| EPS cơ bản:         | 1,072         | VNĐ    |
| P/E (TTM):          | 29.8x         |        |
| P/B (TTM):          | 2.7x          |        |
| ROE (%):            | 0%            |        |
| ROA (%):            | 0%            |        |
| Tỷ suất cổ tức:     | 0%            |        |



### PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

|                                 |       |
|---------------------------------|-------|
| Ngưỡng kháng cự ngắn hạn:       | 33.69 |
| Ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn:         | 31.09 |
| Xu hướng ngắn hạn (5-10 ngày):  | TĂNG  |
| Ngưỡng kháng cự trung hạn:      | 35.91 |
| Ngưỡng hỗ trợ trung hạn:        | 27.66 |
| Xu hướng trung hạn (1-3 tháng): | GIẢM  |

|                  | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 |
|------------------|----------|----------|----------|
| Tăng trưởng DT   | 7%       | -14%     | 64%      |
| Tăng trưởng LNST | 124%     | -17%     | 19%      |
| Biên LN gộp      | 41%      | 51%      | 40%      |
| Biên LN ròng     | 38%      | 37%      | 27%      |
| EPS cơ bản       | -        | 791      | -        |
| P/E              | 26.8x    | 29.0x    | 30.0x    |

### SO SÁNH CÁC DOANH NGHIỆP CÙNG NGÀNH

Tổng số đối thủ: 6

| Mã chứng khoán          | Vốn hóa TT (Tỷ VNĐ) | Sàn   | LNG %        | D/E          | P/E          | P/B         |
|-------------------------|---------------------|-------|--------------|--------------|--------------|-------------|
| VRE                     | 74,289              | HOSE  | 40.2%        | 26.7%        | 29.8x        | 2.7x        |
| VCR                     | 602                 | HNX   | 62.2%        | -88.2%       | -55.5x       | 2.1x        |
| VGX                     | 461                 | UPCOM |              |              | 13.6x        | 1.1x        |
| PVR                     | 67                  | UPCOM | 0.0%         | 0.0%         | -13.2x       | 0.1x        |
| EFI                     | 29                  | UPCOM | 0.0%         | 0.0%         | 49.6x        | 0.3x        |
| <b>TRUNG BÌNH NGÀNH</b> |                     |       | <b>40.1%</b> | <b>25.6%</b> | <b>28.9x</b> | <b>2.7x</b> |

### VRE – Rủi ro ngắn hạn đã ở mức thấp

| Mã CP                               | VRE          |
|-------------------------------------|--------------|
| Giá khuyến nghị                     | 32.70        |
| Giá hiện tại                        | 32.70        |
| Xu hướng ngắn hạn                   | <b>TĂNG</b>  |
| Xu hướng trung hạn                  | <b>GIẢM</b>  |
| Mức mục tiêu ngắn hạn               | <b>35.91</b> |
| Upside ngắn hạn so với giá hiện tại | 9.82%        |
| Mức cắt lỗ ngắn hạn                 | <b>31.09</b> |
| Tỷ lệ Risk-Reward                   | 2.00         |
| Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)   | 17           |

- Mức Stock Rating ở mức 70 điểm, nhưng điểm cơ bản ở mức 98 điểm cho thấy nền tảng tăng trưởng cơ bản tốt và các nhà đầu tư chỉ nên mua vào với tỷ trọng thấp.



We Create **Fortune**

- Rủi ro ngắn hạn đã giảm đáng kể và đồ thị giá có thể sẽ hình thành xu hướng rõ ràng hơn nếu đà tăng tiếp tục duy trì trong phiên giao dịch kế tiếp cho nên các nhà đầu tư vẫn còn cơ hội để tích lũy ở nhịp điều chỉnh.
- Xu hướng ngắn hạn được nâng từ mức GIẢM lên TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở vùng giá hiện tại.



Diễn biến giá của cổ phiếu VRE

(\*) Mức Stock Rating là mức so sánh tương quan về mức tăng trưởng cơ bản và sức mạnh tương đối giá cổ phiếu của doanh nghiệp so với các cổ phiếu còn lại trên cả ba sàn của TTCK Việt Nam.



We Create **Fortune**

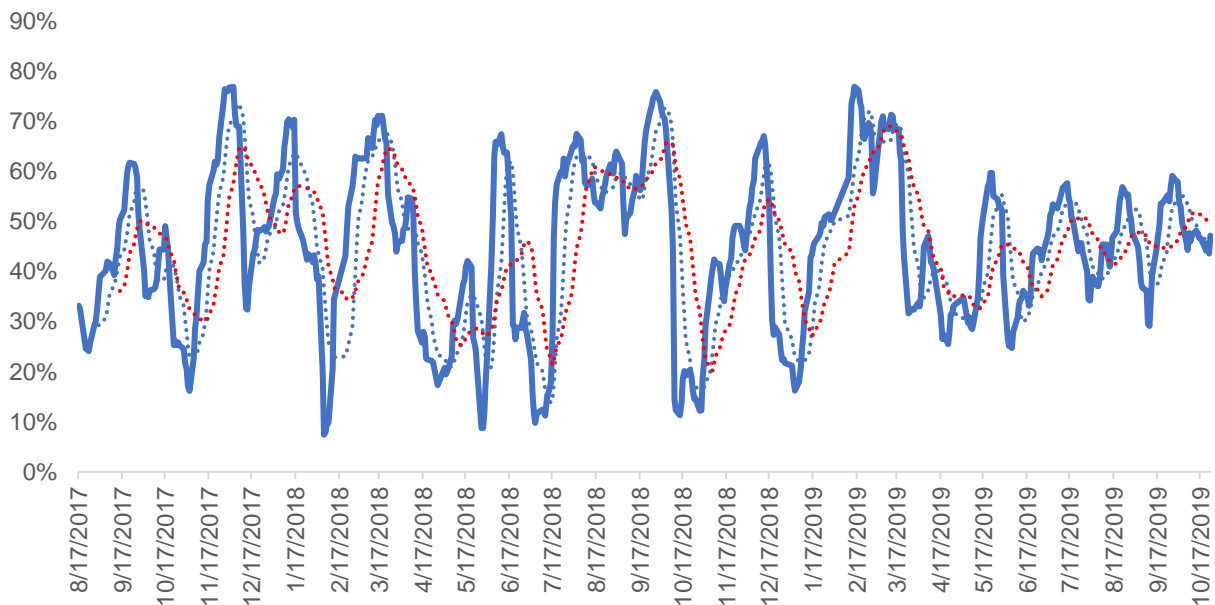
## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục biến động trong vùng 990 – 1,000 điểm. Điểm tích cực chúng tôi nhận thấy là dòng tiền có dấu hiệu gia tăng ở nhóm Largecaps và nếu thị trường vẫn duy trì đà tăng trong phiên kế tiếp thì nhiều khả năng nhóm cổ phiếu Largecaps có thể sẽ sớm bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực. Đồng thời, tỷ trọng cổ phiếu tăng mạnh cho thấy cơ hội giải ngân gia tăng, nhưng tỷ trọng cổ phiếu vẫn dưới mức 50%.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số chính với mức kháng cự ở mức 997.11 điểm của chỉ số VN-Index và 106.27 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà ngắn hạn có thể tiếp tục quan sát thị trường hoặc giải ngân với tỷ trọng thấp.

**Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn:** 47% cổ phiếu/53% tiền.

**Tỷ trọng khuyến nghị trung hạn:** 49% cổ phiếu/51% tiền.



Biểu đồ tỷ trọng cổ phiếu ngắn hạn

### DANH MỤC CÁC CỔ PHIẾU THEO DÕI

- Cổ phiếu xuất hiện tín hiệu MUA ngắn hạn: FPT, FUSSV50, GVR, HHP, HT1, MWG, VRC, VRE.
- Cổ phiếu xuất hiện tín hiệu BÁN ngắn hạn: VPB.

*Bảng theo dõi xu hướng của các cổ phiếu được chúng tôi cập nhật trong báo cáo Nhận định thị trường (Báo cáo này sẽ được chúng tôi cập nhật vào mỗi buổi chiều sau giờ giao dịch).*

We Create Fortune

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN

| CP  | Giá    | Xu hướng ngắn hạn | Xu hướng trung hạn | Ngày khuyến nghị MUA | Giao dịch T+ | Giá mua ngắn hạn | Mức cắt lỗ ngắn hạn | %Lợi nhuận | Khuyến nghị | Đánh giá rủi ro ngắn hạn |
|-----|--------|-------------------|--------------------|----------------------|--------------|------------------|---------------------|------------|-------------|--------------------------|
| VCB | 86.90  | TĂNG              | TĂNG               | 22/8/2019            | T+46         | 80.00            | 83.21               | 8.63%      | NẮM GIỮ     | Rủi ro thấp              |
| DHC | 34.80  | TĂNG              | GIẢM               | 11/9/2019            | T+32         | 33.00            | 33.51               | 5.45%      | NẮM GIỮ     | Rủi ro thấp              |
| CTR | 50.40  | TĂNG              | GIẢM               | 16/9/2019            | T+29         | 46.50            | 47.03               | 8.39%      | NẮM GIỮ     | Rủi ro thấp              |
| TCB | 23.85  | TĂNG              | TĂNG               | 16/9/2019            | T+29         | 22.65            | 23.69               | 5.30%      | NẮM GIỮ     | Rủi ro thấp              |
| BMP | 52.90  | TĂNG              | TĂNG               | 17/9/2019            | T+28         | 51.80            | 52.57               | 2.12%      | NẮM GIỮ     | Rủi ro thấp              |
| DGW | 25.75  | TĂNG              | TĂNG               | 23/9/2019            | T+24         | 24.60            | 24.57               | 4.67%      | NẮM GIỮ     | Rủi ro thấp              |
| CII | 24.35  | TĂNG              | TĂNG               | 30/9/2019            | T+19         | 21.40            | 23.70               | 13.79%     | NẮM GIỮ     | Rủi ro thấp              |
| PHR | 62.00  | TĂNG              | GIẢM               | 30/9/2019            | T+19         | 60.40            | 58.80               | 2.65%      | NẮM GIỮ     | Rủi ro thấp              |
| PTB | 76.30  | TĂNG              | TĂNG               | 1/10/2019            | T+18         | 69.70            | 71.68               | 9.47%      | NẮM GIỮ     | Rủi ro thấp              |
| VGI | 32.70  | TĂNG              | #N/A               | 10/10/2019           | T+11         | 33.60            | 31.33               | -2.68%     | NẮM GIỮ     | Rủi ro thấp              |
| VJC | 144.90 | TĂNG              | TĂNG               | 14/10/2019           | T+9          | 139.40           | 140.63              | 3.95%      | NẮM GIỮ     | Rủi ro thấp              |
| BMI | 26.70  | TĂNG              | TĂNG               | 14/10/2019           | T+9          | 26.00            | 25.45               | 2.69%      | NẮM GIỮ     | Rủi ro thấp              |
| DRC | 23.90  | TĂNG              | TĂNG               | 16/10/2019           | T+7          | 24.45            | 23.36               | -2.25%     | NẮM GIỮ     | Rủi ro thấp              |
| PNJ | 83.70  | TĂNG              | TĂNG               | 17/10/2019           | T+6          | 81.90            | 80.52               | 2.20%      | NẮM GIỮ     | Rủi ro thấp              |
| KBC | 15.05  | TĂNG              | TĂNG               | 21/10/2019           | T+4          | 15.45            | 14.71               | -2.59%     | NẮM GIỮ     | Rủi ro thấp              |
| SZC | 18.60  | TĂNG              | #N/A               | 22/10/2019           | T+3          | 18.30            | 17.08               | 1.64%      | NẮM GIỮ     | Rủi ro thấp              |
| KDH | 26.65  | TĂNG              | TĂNG               | 23/10/2019           | T+2          | 25.80            | 24.97               | 3.29%      | NẮM GIỮ     | Rủi ro thấp              |
| GMD | 27.20  | TĂNG              | TĂNG               | 24/10/2019           | T+1          | 27.40            | 26.27               | -0.73%     | NẮM GIỮ     | Rủi ro thấp              |
| FPT | 58.20  | TĂNG              | TĂNG               | 25/10/2019           | T+0          | 58.20            | 58.19               | 0.00%      | MUA         | Rủi ro thấp              |
| MWG | 127.50 | TĂNG              | TĂNG               | 25/10/2019           | T+0          | 127.50           | 126.50              | 0.00%      | MUA         | Rủi ro thấp              |
| VRE | 32.70  | TĂNG              | GIẢM               | 25/10/2019           | T+0          | 32.70            | 32.64               | 0.00%      | MUA         | Rủi ro thấp              |

### Chú thích:

- Rủi ro cao: Khi chúng tôi đánh giá ở mức này thì nhà đầu tư nên chuyển từ vị thế NẮM GIỮ sang CHỐT LỜI 1/2 tỷ trọng đang nắm giữ
- Rủi ro tăng nhẹ: Nhà đầu tư có thể tiếp tục NẮM GIỮ và dừng mua
- Rủi ro thấp: Nhà đầu tư có thể tiếp tục NẮM GIỮ hoặc tiếp tục mua vào

### DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ TRUNG HẠN

Hiện nay, chúng tôi vẫn chưa có khuyến nghị mới.



We Create **Fortune**

## CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

**Phạm Tấn Phát**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3880

phat.pham@yuanta.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Giám đốc Môi giới Hội Sở**

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

**Chung Kim Hoa**

**Giám đốc Khối khách hàng người Hoa**

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

**Phù Vĩnh Quế**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868 ext 3652

que.phu@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868 ext 3701

phong.bui@yuanta.com.vn

**Nguyễn Đức Hoàn**

**Giám đốc trung tâm kinh doanh  
Nam Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn

**Võ Đình Tuấn**

**Giám đốc Chi Nhánh Đà Nẵng**

+84 28 3622 6868 ext 3301

tuan.vo@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12-month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be affected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written